

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: Tâm Lí Học
Thời gian làm bài: 120 phút

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Định nghĩa tâm lý và tâm lý học là gì? **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý bao gồm "tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người." Tâm lý học là "khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người."

Trích từ đoạn: "Tâm lí bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người." và "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học."

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Giải thích khái niệm "phản ánh hiện thực khách quan" trong tâm lý học và nêu ví dụ cụ thể về cách mà hiện thực khách quan được phản ánh trong tâm lý con người. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Khái niệm "phản ánh hiện thực khách quan" trong tâm lý học được hiểu là sự phản ánh của hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể. Cụ thể, "tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não con người thông qua 'lăng kính chủ quan'."

Ví dụ cụ thể về cách mà hiện thực khách quan được phản ánh trong tâm lý con người là "hình ảnh tâm lý" mà con người tạo ra về thế giới, như "hình ảnh tâm lý về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lý vật chất ở trong gương là hình ảnh 'chết cứng'."

Trích từ đoạn: “<...> tâm lý người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.” và “<...> Hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Liên hệ kiến thức: Hãy nêu ra một ví dụ cụ thể trong cuộc sống hàng ngày mà bạn đã áp dụng tính chủ thể của tâm lý người để đánh giá một sự kiện hoặc hiện tượng nào đó. Bạn đã điều chỉnh cách nhìn nhận của mình như thế nào dựa trên hoàn cảnh và trạng thái tinh thần tại thời điểm đó? **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Trích từ đoạn: “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Ví dụ cụ thể trong cuộc sống hàng ngày là khi tôi tham gia một buổi họp nhóm. Cùng một vấn đề được thảo luận, nhưng mỗi thành viên trong nhóm lại có những ý kiến và cảm nhận khác nhau. Tôi nhận ra rằng cách nhìn nhận của mình về vấn đề này có thể bị ảnh hưởng bởi tâm trạng của tôi vào thời điểm đó. Nếu tôi cảm thấy căng thẳng, tôi có thể nhìn nhận vấn đề một cách tiêu cực hơn so với khi tôi cảm thấy thoải mái và tự tin. Điều này cho thấy rằng “tính chủ thể này thể hiện ở chỗ” mà tôi đã điều chỉnh cách nhìn nhận của mình dựa trên trạng thái tinh thần của mình.

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân tích nguồn gốc xã hội của tâm lý con người: Trong đoạn văn 1, tác giả nhấn mạnh rằng tâm lý con người có nguồn gốc từ các mối quan hệ xã hội. Hãy phân tích và giải thích mối quan hệ giữa các yếu tố xã hội như quan hệ gia đình, cộng đồng và nền văn hóa xã hội với sự hình thành và phát triển tâm lý cá nhân. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý con người có nguồn gốc từ các mối quan hệ xã hội, và điều này được thể hiện qua nhiều yếu tố như quan hệ gia đình, cộng đồng và nền văn hóa xã hội. Tác giả nhấn mạnh rằng "phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH,

quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng." Điều này cho thấy rằng tâm lý cá nhân không thể tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội mà họ tham gia.

Hơn nữa, tác giả cũng chỉ ra rằng "TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp," điều này nhấn mạnh vai trò của giáo dục và giao tiếp trong việc hình thành tâm lý. Tâm lý cá nhân được phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân và cộng đồng, cho thấy rằng "TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng."

Tóm lại, các yếu tố xã hội như quan hệ gia đình, cộng đồng và nền văn hóa xã hội có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển tâm lý cá nhân.

Trích từ đoạn: "Không có trích dẫn."

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Đánh giá và phân loại các hiện tượng tâm lý được trình bày trong đoạn văn 1. Theo bạn, sự phân loại này có đủ bao quát và hợp lý không? Hãy đưa ra ý kiến của bạn và nêu rõ lý do. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Sự phân loại các hiện tượng tâm lý trong đoạn văn được trình bày khá rõ ràng và có hệ thống. Các hiện tượng tâm lý được phân loại thành ba nhóm chính: "các quá trình tâm lý", "các trạng thái tâm lý" và "các thuộc tính tâm lý".

Theo tôi, sự phân loại này có phần bao quát và hợp lý, vì nó phân chia các hiện tượng tâm lý theo thời gian và tính chất của chúng. Cụ thể, "các quá trình tâm lý" diễn ra trong thời gian ngắn với "mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng", trong khi "các trạng thái tâm lý" lại kéo dài hơn và không có sự rõ ràng trong các giai đoạn. "Các thuộc tính tâm lý" được mô tả là "những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách", cho thấy sự ổn định và đặc trưng của chúng.

Tuy nhiên, có thể bổ sung thêm rằng sự phân loại này chưa đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường xã hội hay văn hóa, mà có thể là một khía cạnh quan trọng trong nghiên cứu tâm lý.

Trích từ đoạn: "Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra."

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Phân tích mối liên hệ giữa phương pháp thực nghiệm và phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. Làm thế nào bạn có thể kết hợp hai phương pháp này để nâng cao độ tin cậy và tính chính xác của kết quả nghiên cứu? (1.5 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm và phương pháp trắc nghiệm đều có vai trò quan trọng trong nghiên cứu tâm lý. Phương pháp thực nghiệm cho phép "tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế" để "gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng". Trong khi đó, phương pháp trắc nghiệm là "một phép thử để 'đo lường' tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu".

Để nâng cao độ tin cậy và tính chính xác của kết quả nghiên cứu, có thể kết hợp hai phương pháp này bằng cách sử dụng thực nghiệm để tạo ra các điều kiện kiểm soát và sau đó áp dụng trắc nghiệm để đo lường các hiện tượng tâm lý trong những điều kiện đó. Việc này sẽ giúp "lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo" trong một môi trường đã được khống chế, từ đó cung cấp kết quả đáng tin cậy hơn.

Trích từ đoạn: “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng” và “Test là một phép thử để 'đo lường' tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.”